

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 53/2017/HNGĐ- ST
Ngày 14-12-2017
V/v ly hôn và nuôi
con khi ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Anh Tiến

- Ông Nguyễn Trường Giang

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền- Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Huấn- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2017/TLST-HNGĐ ngày 16-10-2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐST- HNGĐ ngày 15-11-2017; Quyết định hoãn phiên toà số 27/2017/QĐST- HNGĐ ngày 29-11-2017giữa;

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu T, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

Tạm trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái- Có mặt

Bị đơn: Anh Bàn Văn T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 16-10-2017 chị Đặng Thị Thu T trình bày: Tôi và anh Bàn Văn T kết hôn với nhau ngày 09-3-2009. Đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V. Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến khi tôi sinh cháu thứ hai là Bàn Thị H thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T hay cờ bạc không quan tâm đến vợ con, dẫn tới nợ nần. Tôi đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Tôi đã sống ly thân anh T từ ngày 11 tháng 10 năm 2015. Nay tôi xác định tình cảm với anh T tính không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T.

Về con chung: Tôi và anh T có hai con chung tên là Bàn Thị Thùy S, sinh ngày 16-02-2010 và Bàn Thị H, sinh ngày 04-12-2013. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Bàn Thị H, nhất trí để anh T nuôi cháu Bàn Thị Thùy S, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Bàn Văn T được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử cho chị Đặng Thị Thu T được ly hôn anh Bàn Văn T; giao hai cháu Bàn Thị Thùy S, sinh ngày 16-02-2010 và Bàn Thị H, sinh ngày 04-12-2013 cho chị Đặng Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bàn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải

quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay anh Bàn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

{2} *Về tình cảm*: Chị Đặng Thị Thu T và anh Bàn Văn T kết hôn với nhau ngày 09-3-2009. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V. Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T hay chơi bời cờ bạc không quan tâm đến vợ con, dẫn tới nợ nần. Chị T đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Qua xác minh tại thôn xóm nơi chị T và anh T cư trú cũng xác nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T hay cờ bạc phá tán tài sản, không chăm lo cuộc sống gia đình. Chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ, xã N, huyện V sống ly thân anh T từ năm 2015. Như vậy mâu thuẫn giữa chị T và anh T là trầm trọng. đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Đặng Thị T được ly hôn anh Bàn Văn T.

{3} *Về con chung*: Chị T và anh T có 02 con chung tên là Bàn Thị Thùy S, sinh ngày 16-02-2010 và Bàn Thị H, sinh ngày 04-12-2013. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Bàn Thị H, nhất trí để anh T nuôi cháu Bàn Thị Thùy S, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay chị T xin thay đổi yêu cầu được nuôi hai cháu Bàn Thị Thùy S và Bàn Thị H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Bàn Thị Thùy S và Bàn Thị H hiện nay đang ở cùng chị Th. Nguyên vọng của cháu S được ở với chị T. Cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của người mẹ. Nên yêu cầu nuôi hai con của chị T là có căn cứ, phù hợp pháp luật, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con được chấp nhận, Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình xử giao hai cháu Bàn Thị Thùy S và Bàn Thị H cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

{4} *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

{5} *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử:* Chị Đặng Thị Thu T được ly hôn anh Bàn Văn T

2- *Về con chung xử:* Giao hai cháu Bàn Thị Thùy S, sinh ngày 16-02-2010 và Bàn Thị H, sinh ngày 04-12-2013 cho chị Đặng Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bàn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3- *Về án phí:* Chị Đặng Thị Thu T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2013/04569 ngày 16-10-2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo:*

Chị Đặng Thị Thu Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bàn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tĩnh Yên Bái;
- VKS Văn Yên;
- CCTHA Văn Yên;
- UBND xã A;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh